

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính năm 2022 đối với
doanh nghiệp, tổ chức tín dụng do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ**

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-NHNN ngày 12/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với Nhà máy In tiền Quốc gia;

Thông tư số 12/2018/TT-BTC ngày 31/01/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

- Thông tư 114/2020/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2018/TT-BTC ngày 31/01/2018 của Bộ

Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại TCTD do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và TCTD do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-NHNN ngày 20/9/2021 của Thủ trưởng Ngân hàng Nhà nước ban hành quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính năm 2022 đối với các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các công ty con của các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu (đính kèm Kế hoạch).

Điều 2. Giao Vụ Tài chính – Kế toán, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Cục Công nghệ thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Quản lý ngoại hối, Cục Phát hành và Kho quỹ, Vụ Kiểm toán nội bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch giám sát tài chính năm 2022 ban hành kèm theo Quyết định này và theo quy định tại Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015, Nghị định 93/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị tại Điều 2; Chủ tịch Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc/Giám đốc, Trưởng ban Kiểm soát, Trưởng Ban Kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Nhà máy In tiền Quốc gia, Công ty TNHH Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam, Ngân hàng MTV TNHH Đại Dương, Ngân hàng MTV TNHH Xây Dựng, Ngân hàng MTV TNHH Dầu Khí Toàn Cầu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- BLĐ NHNN (để chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Bộ Tài chính (để phối hợp);
- Lưu VT, TCKTS.NTLOAN. 

**KT. THỐNG ĐÓC
PHÓ THỐNG ĐÓC**



Đào Minh Tú



KẾ HOẠCH

Giám sát tài chính năm 2022 đối với doanh nghiệp do nhà nước
năm giữ 100% vốn điều lệ, công ty con của doanh nghiệp
do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ngân hàng

Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 360/QĐ-NHNN
ngày 15/3/2022 của Thủ trưởng NHNN)

I. Mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi, phương thức, tổ chức thực hiện giám sát tài chính

1. Mục tiêu

- 1.1. Đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.
- 1.2. Đánh giá việc tuân thủ quy định về phạm vi, quy trình, thủ tục, thẩm quyền đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp.
- 1.3. Đánh giá đầy đủ, kịp thời tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp để có biện pháp khắc phục tồn tại, hoàn thành mục tiêu, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, nhiệm vụ công ích, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
- 1.4. Kịp thời phát hiện các yếu kém trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cảnh báo và đề ra biện pháp chấn chỉnh.
- 1.5. Nâng cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật trong quản lý và sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

2. Nội dung giám sát tài chính

2.1. Nội dung giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- 2.1.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.
- 2.1.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước.
- 2.1.3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 2.1.4. Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính.
- 2.1.5. Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con.

2.1.6. Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp.

2.1.7. Ngoài các quy định tại Kế hoạch này, NHNN thực hiện giám sát tài chính theo quy định tại Quy chế của NHNN về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do NHNN làm đại diện chủ sở hữu.

2.2. Nội dung giám sát tài chính đối với công ty con của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

2.2.1. Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn.

2.2.2. Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước.

2.2.3. Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Đối tượng giám sát tài chính

Thực hiện giám sát tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; công ty con của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ bao gồm:

3.1. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Ngân hàng TNHH MTV Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank)

- Ngân hàng TNHH MTV Đại Dương (OJB)

- Ngân hàng TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank)

- Ngân hàng TNHH MTV Xây Dựng Việt Nam (CB)

- Công ty Quản lý tài sản của các Tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC)

- Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV)

- Nhà máy in tiền Quốc gia (NMIT)

3.2. Công ty con của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Công ty Cho thuê Tài chính I Agribank (ALCI)

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ Agribank (Dịch vụ Agribank)

- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Agribank (Agribank AMC)

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank (Agriseco)

- Công ty Cổ phần Bảo hiểm Agribank (ABIC)

- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản – Ngân hàng Xây dựng Việt Nam (CB AMC).

- Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – GPBank (AMC).

4. Phạm vi giám sát tài chính

Thực hiện giám sát tài chính năm 2022 (và các năm trước nếu cần thiết).

5. Phương thức giám sát tài chính

5.1. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Kết hợp giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát gián tiếp, bằng cách thực hiện theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát đặc biệt doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp được kiểm soát đặc biệt), báo cáo tài chính, báo cáo thông kê, báo cáo khác của doanh nghiệp và Người đại diện theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Phương thức giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau thực hiện theo thực tế phát sinh, chi tiết tại Bảng phân công thực hiện giám sát tài chính tại Mục II dưới đây.

5.2. Đối với công ty con của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

Thực hiện giám sát gián tiếp thông qua Báo cáo giám sát tài chính đối với các công ty con do công ty mẹ lập.

5.3. Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, theo sự phân công, các đơn vị chức năng thuộc NHNN chủ động báo cáo và đề xuất với Thống đốc về việc phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện hình thức giám sát trực tiếp đối với đối tượng là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ. Việc giám sát trực tiếp tại doanh nghiệp được thực hiện theo pháp luật chuyên ngành về thanh tra, giám sát ngân hàng.

6. Căn cứ thực hiện giám sát tài chính

6.1. Quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính doanh nghiệp.

6.2. Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp.

6.3. Kế hoạch tài chính, Kế hoạch kinh doanh, các tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động năm 2022 của doanh nghiệp.

6.4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển hằng năm và năm (05) năm của doanh nghiệp.

6.5. Đề án/Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có).

6.6. Báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt do Ban kiểm soát đặc biệt lập theo quy định.

6.7. Báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp đã được kiểm toán độc lập và được Hội đồng thành viên thông qua; báo cáo tài chính sáu (06) tháng, báo cáo tài

chính quý, báo cáo nghiệp vụ định kỳ và các báo cáo đột xuất khác theo quy định của NHNN.

6.8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán tại doanh nghiệp của các cơ quan chức năng, của Ban Kiểm soát doanh nghiệp đã công bố theo quy định hoặc đã gửi bằng văn bản đến NHNN.

6.9. Báo cáo phân tích, đánh giá thực trạng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp (báo cáo đánh giá tình hình tài chính) trong đó bao gồm báo cáo giám sát tài chính do công ty mẹ lập đối với công ty con.

6.10. Quy chế của NHNN về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do NHNN làm cơ quan đại diện chủ sở hữu.

6.11. Các thông tin, tài liệu có liên quan khác theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Vụ Tài chính – Kế toán

- Căn cứ vào kết quả giám sát tài chính doanh nghiệp và các quy định quản lý tài chính, doanh nghiệp, chủ trì phối hợp với các đơn vị NHNN tham mưu việc đưa doanh nghiệp vào diện giám sát tài chính đặc biệt khi doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn tài chính theo quy định tại Điều 24 Nghị định 87.

- Riêng đối với doanh nghiệp là tổ chức tín dụng, trường hợp quy định về giám sát tài chính đặc biệt khác với pháp luật chuyên ngành thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.

- Chủ trì phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, các đơn vị thuộc NHNN lập Báo cáo giám sát tài chính đối với từng doanh nghiệp gửi Bộ Tài chính theo quy định Điều k Khoản 1 Điều 12 Nghị định 87.

- Chủ trì đôn đốc, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch giám sát tài chính này.

7.2. Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xác định chỉ tiêu giám sát tài chính đặc thù (nếu có) đối với từng doanh nghiệp tại Kế hoạch giám sát tài chính này (ngoại trừ NMIT) phù hợp với hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của từng doanh nghiệp.

- Thông qua công cụ giám sát là hệ thống giám sát từ xa, chủ động cung cấp thông tin kịp thời cho Vụ TCKT về những vấn đề phát sinh về tài chính (thuộc nội dung giám sát tài chính) trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp để Vụ TCKT kịp thời tham mưu cho Thủ trưởng chỉ đạo Người đại diện.

7.3. Các đơn vị thuộc NHNN

Các đơn vị tại Điều 2 Quyết định phê duyệt Kế hoạch giám sát tài chính này chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công, gửi kết quả

giám sát tài chính (đối với các nội dung được giao làm đầu mối giám sát) về Vụ TCKT trước ngày 15/5 (đối với nội dung giám sát của năm trước), trước ngày 15/8 (đối với nội dung giám sát 6 tháng đầu năm) để tổng hợp, gửi Bộ Tài chính. Trong phạm vi được phân công, trường hợp các đơn vị phát hiện các thông tin, dấu hiệu mất an toàn tài chính, các đơn vị có trách nhiệm cung cấp cho Vụ TCKT nhằm xem xét, đưa vào diện giám sát tài chính đặc biệt.

7.4. Ban Kiểm soát/Ban Kiểm soát đặc biệt của các doanh nghiệp

Phối hợp với các đơn vị đầu mối NHNN thực hiện giám sát tài chính đối với các doanh nghiệp, kịp thời báo cáo NHNN khi phát hiện các diễn biến bất thường, tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính của doanh nghiệp.

7.5. Các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ

- Thực hiện chế độ báo cáo giám sát tài chính đầy đủ, đúng thời hạn và đúng quy định. Khi phát hiện doanh nghiệp có dấu hiệu mất an toàn về tài chính cần kịp thời báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu để có biện pháp xử lý.

- Đối với Agribank, CB, GPBank: Thực hiện giám sát đối với công ty con, theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Nghị định 87/2015/NĐ-CP.



II. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NĂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ, CÔNG TY CON CỦA DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NĂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ DO NHNN LÀM ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU

- Mục tiêu, phạm vi giám sát tài chính đối với các đối tượng căn cứ Kế hoạch giám sát tài chính năm 2022 đối với doanh nghiệp nhà nước do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam làm đại diện chủ sở hữu.
- Kết hợp giám sát gián tiếp, giám sát trước, giám sát trong, giám sát sau, trong đó tập trung chủ yếu theo hình thức giám sát gián tiếp, bằng cách thực hiện theo dõi và giám sát hoạt động của doanh nghiệp thông qua các báo cáo của Ban kiểm soát đặc biệt doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp được kiểm soát đặc biệt), báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, báo cáo khác của doanh nghiệp và Người đại diện theo quy định của pháp luật và của NHNN.
- Khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, theo sự phân công, các đơn vị chức năng thuộc NHNN chủ động báo cáo và đề xuất với Thống đốc về việc phối hợp với Bộ Tài chính thực hiện hình thức giám sát trực tiếp đối với đối tượng là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Đối với nội dung giám sát Công ty con theo bảng phân công này, NHNN thực hiện việc *giám sát tài chính* theo quy định tại Nghị định 87; việc giám sát theo pháp luật chuyên ngành do Bộ, ngành quản lý thực hiện (bao gồm NHNN nếu thuộc đối tượng).

STT	Nội dung	Đối tượng	Phương thức	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I.	Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn				
	Vốn chủ sở hữu, Tổng tài sản, Lợi nhuận sau thuế, Hiệu quả sử dụng vốn (ROE, ROA)	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH Ban KS, Ban KSDBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
II.	Giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp				

STT	Nội dung	Đối tượng	Phương thức	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	Đầu tư Dự án (thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 24 Luật 69/2014/QH13, trừ nội dung 1.1)	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
1.1	Đầu tư Dự án công nghệ thông tin (thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 24 Luật 69/2014/QH13)	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	CNTT	Vụ TCKT, CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	CNTT	Vụ TCKT, Ban KS Nhà máy
2.	Đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp (thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điều b Khoản 4 Điều 28 Luật 69/2014/QH13) (trừ nội dung 2.1)	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		

STT	Nội dung	Đối tượng	Phương thức	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
2.1	Đầu tư vốn của doanh nghiệp ra nước ngoài	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	CQTTGSNH	Vụ QLNH, Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
3.	Huy động vốn và sử dụng vốn huy động (trừ nội dung 3.1; 3.2)	Agribank, OJB, CB, GPBank	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
3.1	Phương án huy động vốn (thuộc thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 23 Luật 69/2014/QH13)	Agribank, OJB, CB, GPBank, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	CQTTGSNH	Vụ TCKT, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB

STT	Nội dung	Đối tượng	Phương thức	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
3.2	Phương án vay nợ nước ngoài	Agribank, OJB, CB, GPBank	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	QLNH	Vụ QLNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Vụ QLNH, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
4.	Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
5.	Tình hình lưu chuyển tiền tệ của doanh nghiệp	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB

STT	Nội dung	Đối tượng	Phương thức	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
III.	Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp				
1.	Việc thực hiện nghĩa vụ với NSNN	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
2	Các chỉ tiêu phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH, Vụ TCCB
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Vụ TCCB, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
3.	Các chỉ tiêu theo Kế hoạch kinh doanh, Kế hoạch tài chính (tổng tài sản, huy động vốn, tăng trưởng tín dụng, nợ xấu, Doanh thu, lợi nhuận, ROA, ROE ...)	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH, Ban KS, Ban KSĐBNH
		ALCI, Dịch vụ Agribank, Agribank AMC, Agriseco, ABIC, CB AMC	Giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Agribank, CB		

STT	Nội dung	Đối tượng	Phương thức	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
IV.	Giám sát chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; ban hành và thực hiện quy chế quản lý tài chính của doanh nghiệp	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	CQTTGSNH Ban KS, Ban KSĐBNH
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCKT	Cục PHKQ, Ban KS Nhà máy, Vụ KTNB
V.	Giám sát việc cơ cấu lại vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp, cơ cấu lại vốn của doanh nghiệp đầu tư tại công ty con, công ty liên kết	NHNN sẽ tổ chức thực hiện căn cứ đề nghị của Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 2 Khoản 2 Điều 5 Thông tư 200 (nếu có)			
VI.	Giám sát thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, phụ cấp trách nhiệm và quyền lợi khác đối với người lao động, người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp	Agribank, OJB, CB, GPBank, VAMC, DIV	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau	TCCB	TCKT CQTTGSNH Ban KS/ Ban KSĐBNH
		NMIT	Giám sát gián tiếp Giám sát trước Giám sát trong Giám sát sau		TCKT, Cục PHKQ Ban KS Nhà máy

Ghi chú: Ban KSĐBNH: Ban Kiểm soát đặc biệt của các ngân hàng OJB, CB, GPBank.